

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO CỦA CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trịnh Quang Thoại¹, Trần Đình Thao², Nguyễn Thị Minh Thu²

¹Trường Đại học Lâm nghiệp

²Học viện Nông nghiệp Việt Nam

TÓM TẮT

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao là xu hướng tất yếu của rất nhiều địa phương, đặc biệt là đối với Hà Nội nơi có dân số đông, có nhu cầu cao về tiêu dùng sản phẩm nông nghiệp chất lượng, trong khi đất nông nghiệp ngày càng có xu hướng giảm do quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa. Kết quả nghiên cứu cho thấy, số lượng mô hình nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội ngày càng có xu hướng tăng, tuy nhiên chủ yếu là các mô hình nhỏ lẻ và mới ứng dụng từng phần công nghệ cao trong sản xuất. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, nhu cầu đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố ngày càng có xu hướng tăng. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao của các cơ sở sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố bao gồm: khả năng tiếp cận với đất đai, vốn đầu tư, khả năng tiếp cận nguồn vốn, liên kết trong sản xuất, liên kết trong tiêu thụ, thủ tục hành chính, sự thân thiện và ủng hộ của chính quyền. Các giải pháp được đề xuất từ kết quả của bài báo bao gồm: (1) Tiếp tục hoàn thiện đề án tích tụ đất đai; (2) Rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính đối với các chương trình, chính sách hỗ trợ; (3) Thực hiện các chính sách liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; (4) Tạo ra môi trường hành chính thân thiện để đồng hành và hỗ trợ các nhà đầu tư.

Từ khóa: Cơ sở sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, quyết định đầu tư, yếu tố ảnh hưởng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nông nghiệp công nghệ cao là một ý tưởng về phát triển nông nghiệp bền vững trong đó các nguồn lực được sử dụng một cách hiệu quả nhất, ô nhiễm môi trường được giảm thiểu, trong khi lợi ích kinh tế, lợi ích xã hội và lợi ích môi trường đều được đảm bảo (Zhang và cộng sự, 2009). Vì vậy, phát triển nông nghiệp công nghệ cao và khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao đang trở thành xu hướng tất yếu ở hầu hết các nước trên thế giới.

Hà Nội là một trong hai trung tâm kinh tế lớn và có đóng góp rất lớn cho phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam. Tuy nhiên, cũng giống như nền nông nghiệp của cả nước, sản xuất nông nghiệp của Hà Nội chủ yếu dưới dạng quy mô hộ, manh mún, nhỏ lẻ. Bên cạnh đó, diện tích đất nông nghiệp của Hà Nội và lực lượng lao động trong lĩnh vực nông nghiệp ngày càng có xu hướng giảm. Vì vậy, phát triển nông nghiệp công nghệ cao là thực sự cần thiết đối với Hà Nội để đảm bảo an ninh và an toàn lương thực, thực phẩm, đồng thời góp phần nâng cao thu nhập cho người dân sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

Các cấp chính quyền của thành phố Hà Nội luôn khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp, người dân đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao (Đắc Sơn, 2017). Tuy nhiên, theo đánh giá chung mặc dù Hà Nội

có lợi là thế trung tâm khoa học công nghệ hàng đầu của cả nước, có nhiều thuận lợi khi tiếp nhận, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội vẫn chưa đạt được kỳ vọng (Ngọc Ánh, 2019) và chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh (Đỗ Minh, 2019).

Tính đến đầu năm 2020, trên địa bàn thành phố Hà Nội có 164 mô hình nông nghiệp công nghệ cao, trong đó có 109 mô hình trồng trọt, 40 mô hình chăn nuôi, và 15 mô hình thủy sản (Khắc Nam, 2020). Trong các mô hình này chỉ có duy nhất 1 mô hình được công nhận là doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao là Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kinoko Thanh Cao ở xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nấm. Phần lớn các mô hình còn lại có quy mô nhỏ lẻ và mới dừng lại ở việc ứng dụng công nghệ cao từng phần.

Vì vậy việc tiến hành nghiên cứu để tìm ra các giải pháp để thu hút đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao của Hà Nội là thực sự cần thiết. Mục tiêu của bài báo này nhằm phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao của các cơ sở sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Hà Nội để từ đó đề xuất các giải pháp thích hợp nhằm thu hút cá nhân, tổ chức đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu được sử dụng trong nghiên cứu này bao gồm cả số liệu thứ cấp và số liệu sơ cấp. Số liệu thứ cấp là các thông tin, số liệu liên quan đến thực trạng đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao; các chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội. Các số liệu thứ cấp được thu thập từ cơ quan thống kê, báo cáo tổng kết của các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn thành phố Hà Nội; các báo cáo nghiên cứu của các cơ quan, tổ chức; và thu thập từ internet.

Số liệu sơ cấp được thu thập thông qua phỏng vấn đại diện các cơ sở sản xuất nông nghiệp (bao gồm cả các cơ sở đã đầu tư và chưa đầu tư). Nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn 105 người là đại diện cho các cơ sở (doanh nghiệp, HTX, trang trại) đã đầu tư và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp và 210 người đại diện cho các cơ sở sản xuất nông nghiệp chưa đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao tại các huyện của thành phố Hà Nội, bao gồm: Đan Phượng, Mỹ Đức, Thanh Oai, Gia Lâm, Mê Linh, Thường Tín, Quốc Oai, Ứng Hòa.

2.2. Phương pháp phân tích số liệu

Ngoài các phương pháp phân tích số liệu truyền thống là thống kê mô tả và thống kê so sánh, phương pháp nghiên cứu trường hợp/nghiên cứu điển (case study) được áp dụng để phân tích các trường hợp điển hình về

sự thành công cũng như thất bại của các cơ sở đã đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao.

Bên cạnh đó, phương pháp phân tích hồi quy cụ thể là mô hình Logit nhị phân (Binary Logit Model) đã được sử dụng trong nghiên cứu này để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư (có, không) của các cơ sở sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Mô hình có dạng như sau:

$$P_i (Y_i = 1) = \frac{e^Z}{1 + e^Z}$$

$$Z = b_0 + b_1X_1 + b_2X_2 + \alpha_1D_1 + \alpha_2D_2 + \alpha_3D_3 + \alpha_4D_4 + \alpha_5D_5 + \alpha_6D_6 + u_i$$

Trong đó:

Y_i là biến phụ thuộc thể hiện quyết định đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao của các cơ sở sản xuất nông nghiệp tại Hà Nội ($Y_i = 1$: nếu cơ sở đã đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao; $Y_i = 0$: nếu cơ sở chưa đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao);

P_i là xác suất để cơ sở sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Hà Nội đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao;

b_0 là hệ số chặn của mô hình;

b_i ($i = 1, 2$), α_i ($i = 1, 2, \dots, 6$) là các hệ số hồi quy của mô hình;

$X_1, X_2, D_1, D_2, D_3, D_4, D_5, D_6$ là các biến độc lập của mô hình;

u_i là sai số của mô hình.

Các biến của mô hình Logit nhị phân được định nghĩa chi tiết tại bảng 1.

Bảng 1. Định nghĩa các biến của mô hình Logit nhị phân

Ký hiệu	Định nghĩa biến	Kiểu biến	Đơn vị tính
Y_i	Quyết định đầu tư vào NNCNC của các cơ sở sản xuất nông nghiệp tại Hà Nội	Định tính	1: Đã đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao 0: Chưa đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao
X_1	Tuổi của chủ cơ sở	Định lượng	Năm
X_2	Vốn sản xuất hàng năm	Định lượng	Triệu đồng
D_1	Lĩnh vực sản xuất	Định tính	1: Trồng trọt 0: Lĩnh vực khác
D_2	Tiếp cận với chính sách vốn vay ưu đãi	Định tính	1: Tiếp cận được với nguồn vốn vay ưu đãi 0: Không tiếp cận được
D_3	Liên kết trong sản xuất	Định tính	1: Có; 0: Không
D_4	Liên kết trong tiêu thụ	Định tính	1: Có; 0: Không
D_5	Tiếp cận với các chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư vào NNCNC	Định tính	1: Có biết/nghe nói đến các chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư 0: Chưa biết đến các chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư
D_6	Tiếp cận đất đai	Định tính	1: Có thể tiếp cận được đất sản xuất 0: Khó tiếp cận được đất sản xuất

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại Hà Nội

Với rất nhiều các chủ trương phát triển, các chính sách hỗ trợ và thu hút đầu tư của chính quyền các cấp, nông nghiệp công nghệ cao của Hà Nội đã bước đầu đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Theo số liệu của thống kê của sở NN&PTNT Hà Nội, năm 2017 trên địa bàn Thành phố có 106 mô hình nông nghiệp công nghệ cao, đến tháng 6 năm 2019 con số này là 133, và tính đến tháng 6 năm 2020 số mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tiếp tục tăng lên đạt 164.

Mặc dù số lượng mô hình nông nghiệp ứng dụng CNC trên địa bàn thành phố Hà Nội không ngừng tăng lên trong những năm qua, tuy nhiên phần lớn các mô hình mới chỉ dừng

lại ở ứng dụng công nghệ cao từng phần trong sản xuất. Mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã xuất hiện ở tất cả các huyện có sản xuất nông nghiệp của thành phố Hà Nội, trong đó 4 huyện có từ 10 mô hình trở lên bao gồm: Mê Linh, Gia Lâm, Thường Tín, Thanh Oai (Báo cáo tổng kết Chương trình 02-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội năm 2019). Phần lớn các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc lĩnh vực trồng trọt (rau, hoa, cây ăn quả), chiếm 66,5% trong tổng số các mô hình. Mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực chăn nuôi chiếm 24,4% và số lượng mô hình trong lĩnh vực thủy sản chiếm 9,1% trong tổng số các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của toàn Thành phố (Bảng 2).

Bảng 2. Số lượng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Hà Nội chia theo lĩnh vực tính đến tháng 6 năm 2020

Lĩnh vực	Số lượng mô hình	Cơ cấu (%)
Trồng trọt	109	66,5
Chăn nuôi	40	24,4
Thủy sản	15	9,1
Tổng số	164	100,0

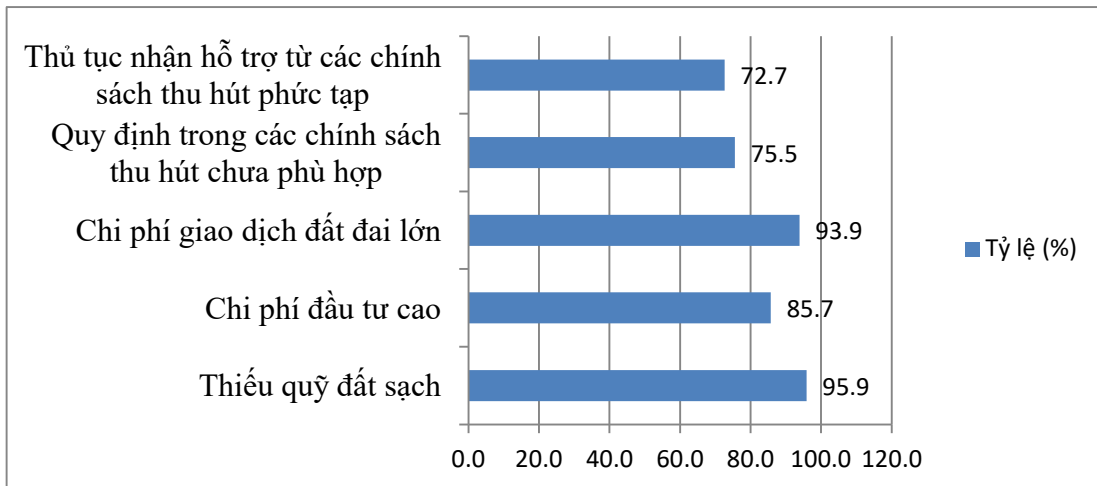
Nguồn: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội, 2020

Trong số các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Hà Nội, đã có một vài mô hình mang lại hiệu quả kinh tế-xã hội rất đáng ghi nhận như Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kinoko Thanh Cao tại xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức; HTX sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Thanh Hà tại xã Ninh Sở, huyện Thường Tín; HTX rau hữu cơ công nghệ cao Cuối Quý tại xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng. Theo kết quả khảo sát tại một số cơ sở đã đầu tư vào NNCNC, yếu tố góp phần làm nên thành công của các mô hình này đó là “thị trường tiêu thụ đầu ra ổn định”. Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kinoko Thanh Cao ký kết hợp đồng cung cấp sản phẩm cho Tập đoàn Vingroup với sản lượng 2,5 tấn/ngày. HTX sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Thanh Hà có hợp đồng cung cấp sản phẩm với hệ thống siêu thị và nhà hàng (95% sản phẩm của HTX cung cấp cho hệ thống siêu thị tại Hà Nội; 5% sản phẩm cung cấp cho các nhà hàng, khách sạn). HTX rau hữu cơ công nghệ cao Cuối Quý có hợp đồng cung cấp sản phẩm cho 16 trường học trên địa bàn huyện Đan Phượng và chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch Bác Tôm tại Hà Nội.

Mặc dù đã đạt được một số kết quả ban đầu đáng khích lệ, tuy nhiên các cơ sở đã đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao cũng gặp rất nhiều khó khăn cần phải tháo gỡ. Theo quan điểm của những người đã đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao tại Hà Nội, khó khăn trong đầu tư và thu hút đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao bao gồm: thiếu quỹ đất sạch, chi phí đầu tư cao, chi phí giao dịch đất đai lớn, quy định trong các chính sách thu hút chưa phù hợp, thủ tục của các chính sách hỗ trợ phức tạp (Hình 1). Trong những khó khăn này, thiếu quỹ đất sạch và chi phí giao dịch đất đai lớn là những vấn đề được nhiều cơ sở đã đầu tư vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao lựa chọn. Thực tế cho thấy ở rất nhiều địa phương, có nhiều hộ gia đình mặc dù không sản xuất nông nghiệp nữa nhưng vẫn không cho doanh nghiệp thuê để đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, hoặc cho thuê nhưng lại yêu cầu giá cho thuê cao, thời gian cho thuê ngắn (hàng năm) nên cũng gây khó khăn cho doanh nghiệp. Hầu hết các huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội đã thực hiện dồn điền đổi thửa, nhưng diện tích đất nông nghiệp bình quân của

1 hộ là không lớn nên có trường hợp doanh nghiệp thuê đất xuất nông nhưng phải

đàm phán và giao dịch với nhiều hộ nên dẫn đến chi phí giao dịch là rất lớn.



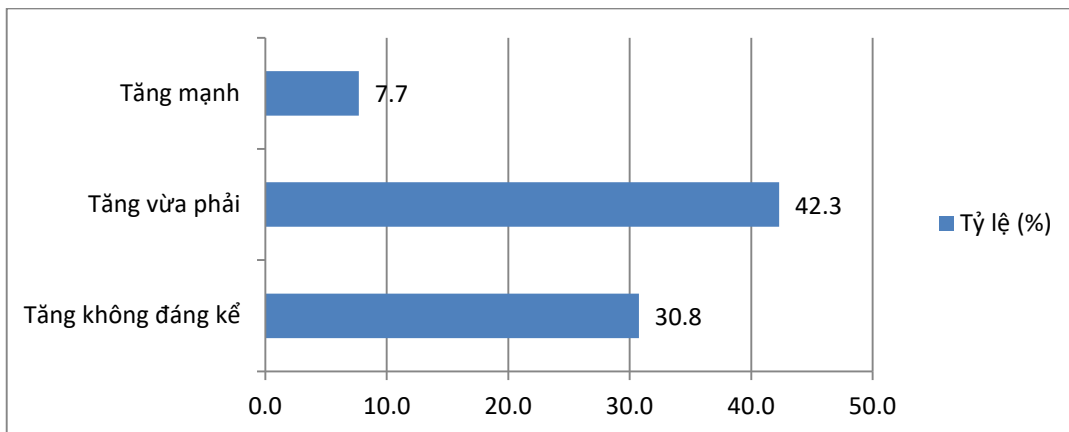
Hình 1. Khó khăn trong đầu tư và thu hút đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao tại Hà Nội (theo quan điểm đánh giá của người đầu tư)

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra năm 2020)

3.2. Nhu cầu đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao của các cơ sở sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Phần lớn các cơ sở sản xuất nông nghiệp (kể cả các cơ sở đã đầu tư và chưa đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao) trên địa bàn thành phố Hà Nội nhận định nhu cầu đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng CNC trên địa bàn thành phố trong thời gian tới sẽ có xu hướng tăng lên.

Trong đó, gần 8% số người đại diện cho các cơ sở đã đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao được hỏi cho rằng nhu cầu đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng CNC trong thời gian tới sẽ tăng mạnh; 42,3% số người cho rằng nhu cầu tăng lên vừa phải, và 30,8% số người được hỏi cho rằng nhu cầu đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng CNC tăng không đáng kể (Hình 2).



Hình 2. Nhận định của các cơ sở đã đầu tư về nhu cầu đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

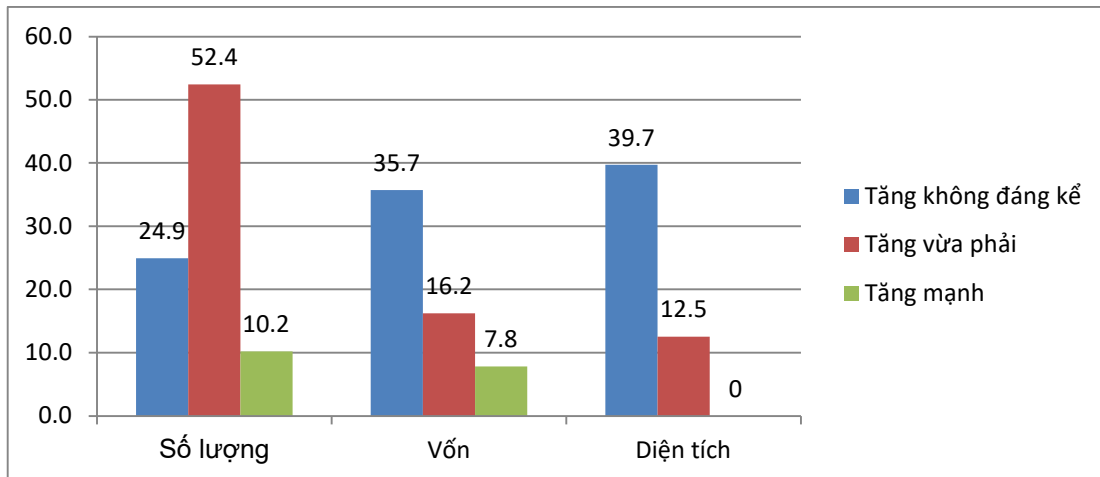
(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra, 2020)

Trong tổng số các cơ sở chưa đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao (210 cơ sở), có 10,2% số cơ sở cho rằng số nông nghiệp công nghệ cao (NNCNC) trên địa bàn Hà Nội sẽ tăng mạnh trong thời gian tới và gần 8% số cơ sở cho rằng lượng vốn đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sẽ tăng mạnh trong thời gian tới. Tỷ lệ số cơ sở cho rằng số lượng

các cơ sở đầu tư vào NNCNC; lượng vốn đầu tư vào NNCNC; và diện tích NNCNC trên địa bàn thành phố Hà Nội sẽ có xu hướng tăng vừa phải tương ứng với 52,4%; 16,2%; và 12,5%. Trong khi đó, gần 25% số cơ sở chưa đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng CNC được hỏi cho rằng số lượng cơ sở đầu tư vào NNCNC trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới sẽ

tăng không đáng kể, tỷ lệ số cơ sở có nhận định tương tự đối vốn đầu tư cho NNCNC, và

diện tích nông nghiệp ứng dụng CNC tương ứng với 35,7% và 39,7% (Hình 3).

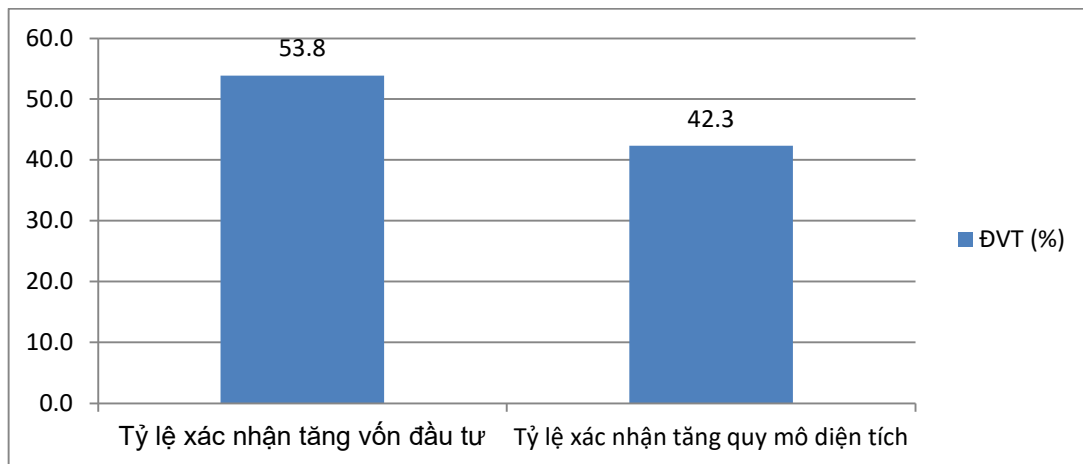


Hình 3. Nhận định của các cơ sở chưa đầu tư về nhu cầu đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hà Nội

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra, 2020)

Bên cạnh đánh giá chung về nhu cầu đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng CNC trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới, các cơ sở đã đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao cũng xác nhận sẽ tăng quy mô đầu tư trong thời gian

tới. Trong đó, trên 50% số cơ sở đã đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng CNC trên địa bàn thành phố Hà Nội xác nhận sẽ tăng quy mô vốn đầu tư và 42,3% số cơ sở cho rằng họ sẽ tăng quy mô diện tích (Hình 4).



Hình 4. Nhu cầu đầu tư của các cơ sở đã đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hà Nội

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra, 2020)

Các lý do chính mà họ đưa ra cho quyết định tiếp tục đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao bao gồm: (1) hướng tới sản xuất các sản phẩm đồng bộ, có chất lượng tốt; (2) đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của khách hàng; (3) hiệu quả kinh tế cao; (4) có liên kết trong tiêu thụ sản phẩm; và (5) được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương. Thực tế khảo sát cho thấy, tại các huyện như Thường Tín, Đan Phượng, Ứng Hòa những nơi mà chính quyền địa phương luôn đồng hành và hỗ trợ các cơ sở sản xuất nông nghiệp CNC thì

các cơ sở đã đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao rất yên tâm đầu tư mở rộng sản xuất. Huyện Đan Phượng đã hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho các cơ sở sản xuất nông nghiệp công nghệ cao như trạm biến áp điện, kho lạnh bảo quản sản phẩm, đường bê tông dẫn vào khu sản xuất. Huyện Ứng Hòa hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất nông nghiệp công nghệ cao với 50.000 đồng/1m² nhà màng và 100.000 đồng/1m² nhà lưới. Huyện Thường Tín hỗ trợ kinh phí mua thiết bị, làm kho lạnh, làm đường bê tông vào khu sản xuất của các cơ sở sản

xuất nông nghiệp công nghệ cao.

Trong tổng số các cơ sở chưa đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng CNC được khảo sát (210), khoảng 43% (tương đương với 90 cơ sở) có dự định sẽ đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng CNC. Nếu chia theo lĩnh vực, trồng trọt

được nhiều cơ sở lựa chọn đầu tư nhất với chiếm 72,2% số cơ sở, lĩnh vực chăn nuôi có 47,8% số cơ sở lựa chọn; 35,6% số cơ sở lựa chọn chế biến nông sản và 28,9% số cơ sở lựa chọn mô hình tổng hợp (Bảng 3).

Bảng 3. Nhu cầu đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của các cơ sở chưa đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao tại Hà Nội

Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Dự định đầu tư trong thời gian tới	90	42,9
Lĩnh vực dự định đầu tư		
Trồng trọt	65	72,2
Chăn nuôi	43	47,8
Chế biến nông sản	32	35,6
Mô hình tổng hợp	26	28,9

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu khảo sát, 2020

Lý do các cơ sở chưa đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đưa ra để lý giải cho dự định đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong thời gian tới bao gồm: (1) đáp ứng nhu cầu thị trường; (2) phù hợp với xu hướng phát triển; và (3) hướng tới sản xuất các sản phẩm đồng bộ; (4) giảm chi phí lao động; và (5) giảm giá thành sản xuất. Phần lớn các đại diện các cơ sở được khảo sát cho rằng, hiện nay người tiêu dùng đang hướng tới tiêu dùng các sản phẩm nông nghiệp có chất lượng và có độ an toàn.

Bên cạnh một số cơ sở có dự định đầu tư, vẫn còn một số các cơ sở chưa có ý định đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng CNC với các lý do khác nhau. Trong tổng số 210 cơ sở chưa đầu

tư vào nông nghiệp ứng dụng CNC được khảo sát, có 120 cơ sở (chiếm 57,1%) cho rằng họ chưa có ý định đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng CNC trong thời gian tới. Khó khăn trong việc tìm quỹ đất, khó khăn trong tiếp cận vốn, và thiếu nguồn nhân lực có trình độ là yếu tố chính đang cản trở các cơ sở sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Hà Nội đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, trong đó khó khăn trong việc tìm quỹ đất là lý do được nhiều cơ sở lựa chọn nhất (Bảng 4). Kết quả khảo sát thực tế cho thấy, tìm được quỹ đất sạch không chỉ là khó khăn của các cơ sở chưa đầu tư mà cũng là khó khăn thực sự đối với các cơ sở đã đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao.

Bảng 4. Lý do chưa đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của các cơ sở sản xuất nông nghiệp được khảo sát trên địa bàn Hà Nội

Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Chưa đầu tư	120	57,1
Lý do chưa đầu tư		
<i>Khó khăn trong việc tìm quỹ đất</i>	87	87,5
<i>Khó khăn trong tiếp cận vốn</i>	79	65,8
<i>Chi phí đầu tư ban đầu cao</i>	95	79,2

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu khảo sát, 2020

3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao của các cơ sở sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kết quả khảo sát cho thấy có rất nhiều các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao của các cơ sở sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội bao gồm: tiếp cận đất đai, tiếp cận với nguồn vốn, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ

sản phẩm, tiếp cận với các chính sách hỗ trợ và thu hút đầu tư vào NNCNC. Để phân tích ảnh hưởng của các yếu tố đến quyết định đầu tư vào NNCNC của các cơ sở sản xuất nông nghiệp tại Hà Nội, mô hình Logit nhị phân đã được sử dụng trong nghiên cứu này. Các hệ số của mô hình Logit nhị phân được ước lượng bằng phần mềm STATA 14.0 và được trình bày tại bảng 5.

Bảng 5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao của các cơ sở sản xuất nông nghiệp tại Hà Nội

Tên biến	Hệ số	Mức ý nghĩa	Xác suất cận biên	Mức ý nghĩa
Hệ số chặn	- 2,7791 ^{ns}	0,131	-	-
Tuổi chủ cơ sở (X ₁)	-0,0725 ^{**}	0,021	-0,0137 ^{**}	0,021
Vốn sản xuất (X ₂)	0,0002 ^{**}	0,017	0,00004 ^{**}	0,034
Lĩnh vực (D ₁)	0,8994 [*]	0,093	0,1753 [*]	0,091
Tiếp cận vốn (D ₂)	2,8171 ^{***}	0,000	0,5653 ^{***}	0,000
Liên kết sản xuất (D ₃)	1,7698 ^{**}	0,017	0,3443 ^{**}	0,019
Liên kết tiêu thụ (D ₄)	1,7977 ^{**}	0,041	0,2754 ^{**}	0,017
Tiếp cận chính sách (D ₅)	0,8862 ^{ns}	0,228	0,1586 ^{ns}	0,206
Tiếp cận đất đai (D ₆)	1,9821 ^{**}	0,016	0,4024 ^{**}	0,025
Pseudo R ²	0,5942 ^{***}	0,000	-	-
LR chi2	238,28 ^{***}	0,000	-	-
Số quan sát	315	-	-	-

Nguồn: Kết quả ước lượng mô hình bằng phần mềm STATA 14.0

Kết quả ước lượng ma trận hệ số tương quan giữa các biến độc lập trong mô hình cho thấy phần lớn các hệ số tương quan riêng giữa các biến độc lập đều nhỏ hơn 0,5. Điều này có nghĩa là hiện tượng tương quan cộng tuyến giữa các biến độc lập là không đáng lo ngại, hay các biến độc lập sử dụng trong mô hình là hoàn toàn phù hợp. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng đã sử dụng kỹ thuật Robust (trong phần mềm STATA) để ước lượng các hệ số của mô hình Logit nhị phân nhằm khắc phục hiện tượng phương sai của sai số thay đổi (hiện tượng thường xuất hiện trong mô hình có biến phụ thuộc là biến rời rạc). Bản chất của mô hình Logit nhị phân là phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến xác suất để một sự kiện nào đó xảy ra. Vì vậy, trong nghiên cứu này mô hình Logit nhị phân được sử dụng để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến xác suất mà cơ sở sản xuất nông nghiệp tại Hà Nội đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao.

Số liệu tại bảng 5 cho thấy, hệ số Pseudo R² của mô hình (0,5942) có ý nghĩa thống ở mức ý nghĩa 1%, điều này có nghĩa là mô hình ước lượng tồn tại dưới góc độ thống kê, và việc sử dụng mô hình để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao (NNCNC) của các cơ sở sản xuất nông nghiệp tại Hà Nội là hoàn toàn phù hợp. Pseudo R² = 0,5942 có nghĩa là các biến (yếu tố) đưa vào mô hình đã giải thích được

59,42% sự thay đổi xác suất để một cơ sở sản xuất nông nghiệp tại Hà Nội đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao. Kết quả ước lượng mô hình cho thấy, ngoài biến “tiếp cận với các chính sách hỗ trợ và thu hút đầu tư” có ảnh hưởng không rõ ràng (hệ số của biến này trong mô hình không có ý nghĩa thống kê), 7 yếu tố có ảnh hưởng rõ rệt đến xác suất để cơ sở sản xuất nông nghiệp tại Hà Nội đầu tư vào NNCNC bao gồm: độ tuổi của chủ cơ sở, lượng vốn sản xuất, tiếp cận nguồn vốn, liên kết trong sản xuất, liên kết trong tiêu thụ, và tiếp cận đất đai. Cụ thể:

- Hệ số của biến X₂ và biến D₂ mang giá trị dương và có ý nghĩa thống kê tại mức ý nghĩa tương ứng là 5% và 1%, điều này có nghĩa là những cơ sở sản xuất nông nghiệp tiếp cận được với các nguồn vốn vay, có lượng vốn sản xuất càng lớn thì xác suất để họ đầu tư vào NNCNC càng tăng. Thực tế khảo sát cho thấy, chi phí đầu tư ban đầu cho sản xuất NNCNC là rất lớn nên đòi hỏi phải có nhiều vốn đầu tư. Để đầu tư cho 1 ha đất ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp cần số vốn từ 1,5 tỷ đến hơn 2 tỷ đồng (Đỗ Minh, 2019) Theo ông Nguyễn Đức Thắng – Bí thư huyện Đan Phượng, để đầu tư 1 m² sản xuất nông nghiệp CNC cần lượng vốn khoảng 350 triệu đồng (Xuân Anh, 2019). Chi phí đầu tư cho 1,2 ha để sản xuất rau mầm, rau ăn lá ứng dụng công nghệ cao của HTX sản xuất và dịch vụ nông nghiệp

Thanh Hà tại xã Ninh Sở, huyện Thường Tín khoảng 5 tỷ đồng (*Kết quả phỏng vấn Lãnh đạo HTX Thanh Hà, tháng 03/2019*).

- Hệ số của biến D_1 mang giá trị dương và có nghĩa thống kê tại mức ý nghĩa 10%, điều này có nghĩa là những cơ sở sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt có xác suất đầu tư vào NNCNC cao hơn so với những cơ sở sản xuất trong các lĩnh vực khác. Điều này có thể do chi phí đầu tư vào NNCNC trong lĩnh vực trồng trọt thấp hơn so với chi phí đầu tư của các lĩnh vực khác. Trong khi đó, hệ số của biến X_1 (độ tuổi) mang dấu âm và có ý nghĩa thống kê tại mức ý nghĩa 5% cho thấy, chủ cơ sở sản xuất nông nghiệp tuổi càng cao thì xác suất để họ đầu tư vào NNCNC càng thấp. Điều này có thể được giải thích là những chủ cơ sở sản xuất có tuổi càng cao, thì mức độ mạo hiểm trong đầu tư sản xuất kinh doanh càng thấp.

- Hệ số của biến D_3 và D_4 mang dấu dương và có ý nghĩa thống kê tại mức ý nghĩa 5%, điều này có nghĩa là những cơ sở sản xuất nông nghiệp có liên kết trong sản xuất, có liên kết trong tiêu thụ sản phẩm thì xác suất để họ đầu tư vào NNCNC cao hơn so với các cơ sở sản xuất chưa có liên kết trong sản xuất, và tiêu thụ sản phẩm. Thực tế khảo sát cho thấy, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao có sản phẩm đồng đều, sản lượng lớn và giá tương đối cao nên đòi hỏi phải có sự liên kết, đặc biệt là liên kết trong tiêu thụ sản phẩm.

- Hệ số của biến tiếp cận đất đai (D_2) mang dấu dương và có ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa 5%, cho biết những cơ sở sản xuất nông nghiệp có khả năng tiếp cận được với đất sản xuất thì xác suất để họ đầu tư vào NNCNC cao hơn so với các cơ sở sản xuất gặp khó khăn về đất đai. Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn các cơ sở đã đầu tư vào NNCNC cho rằng việc tiếp cận với đất đai là rất khó khăn. Thực tế cho thấy ở rất nhiều địa phương, có nhiều hộ gia đình mặc dù không sản xuất nông nghiệp nữa nhưng vẫn không cho doanh nghiệp thuê để đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, hoặc cho thuê nhưng lại yêu cầu giá cho thuê cao, thời gian cho thuê ngắn (hàng năm) nên cũng gây khó khăn cho doanh nghiệp. Theo cán lãnh đạo và cán bộ phụ trách nông nghiệp của các huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội,

tích tụ ruộng đất và tạo quỹ đất sạch là các yếu tố rất quan trọng để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao. Tuy nhiên, theo Sở NN & PTNT Hà Nội, hầu như hiện nay các địa phương vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tích tụ đất đai và vẫn đang phải loay hoay tìm quỹ đất.

4. KẾT LUẬN

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao là một xu hướng tất yếu nhằm tạo ra các sản phẩm nông nghiệp chất lượng tốt, năng suất, giá trị và hiệu quả cao, đặc biệt là đối với thành phố Hà Nội nơi có dân số đông, nhu cầu tiêu dùng thực phẩm có chất lượng cao, trong diện tích đất nông nghiệp ngày càng có xu hướng bị thu hẹp do quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa. Nhận thức rõ điều này, các cấp chính quyền của thành phố Hà Nội đã ban hành rất nhiều các văn bản chính sách nhằm thu hút doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao.

Kết quả của các chính sách, chương trình thu hút đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội là số lượng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố không ngừng tăng lên qua các năm. Bên cạnh đó, một số mô hình nông nghiệp công nghệ cao tại Hà Nội đã mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội tương đối cao như Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu KINOKO Thanh Cao tại Mỹ Đức, HTX Hoa lan Đan Hoài tại Đan Phượng, HTX sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Thanh Hà tại Thường Tín.

Phần lớn các mô hình nông nghiệp công nghệ cao tại Hà Nội có quy mô nhỏ và mới ứng dụng công nghệ cao trong từng công đoạn riêng lẻ trong sản xuất. Các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã xuất hiện ở hầu hết các huyện có diện tích đất nông nghiệp của thành phố, trong đó 4 huyện có từ 10 mô hình trở lên bao gồm: Mê Linh, Gia Lâm, Thường Tín, Thanh Oai. Các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội chủ yếu thuộc về lĩnh vực trồng trọt. Tính đến nửa đầu năm 2020 tổng số mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố là 169, trong đó có 109 mô hình trồng trọt, 40 mô hình chăn nuôi, và 15 mô hình thủy sản.

Phần lớn các cơ sở sản xuất nông nghiệp tại Hà Nội đều khẳng định nhu cầu đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thành phố sẽ tăng trong thời gian tới. Trên 50% số cơ sở đã đầu tư vào NNCNC được khảo sát tại Hà Nội khẳng định sẽ tiếp tục tăng quy mô vốn đầu tư, trên 40% số cơ sở khẳng định sẽ tiếp tục mở rộng quy mô diện tích. Thêm vào đó, gần 43% số cơ sở sản xuất nông nghiệp chưa đầu tư vào NNCNC được khảo sát tại Hà Nội cho rằng họ sẽ đầu tư vào NNCNC trong thời gian tới. Các yếu tố có ảnh hưởng rõ rệt đến quyết định đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao của các cơ sở sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Hà Nội bao gồm: vốn sản xuất, khả năng tiếp cận với đất đai; khả năng tiếp cận với vốn vay; liên kết trong sản xuất; liên kết trong tiêu thụ sản phẩm. Bên cạnh đó, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, sự thân thiện và hỗ trợ của chính quyền địa phương cũng là các yếu tố có ảnh hưởng đến quyết định đầu tư vào NNCNC của các chủ cơ sở sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Hà Nội.

Đề thu hút doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới, các cấp chính quyền của Thành phố phải thực hiện đồng bộ các giải pháp. Các giải pháp cụ thể bao gồm: (1) tiếp tục hoàn thiện đề án tích tụ tập trung đất đai nhằm tạo ra quỹ đất sạch để các doanh nghiệp có thể tiếp cận đầu tư. Bên cạnh đó, các cấp chính quyền cần ban hành chính sách khuyến khích liên kết giữa người dân có đất và doanh nghiệp, kết hợp với tăng cường tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của nông nghiệp công nghệ cao để họ hiểu và sẵn sàng cho thuê đất, hoặc góp đất với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao; (2) Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong các chính sách hỗ trợ cho nông nghiệp, nông thôn để các doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức có thể tiếp cận được với các nội dung hỗ trợ (vốn vay ưu đãi, máy móc, thiết bị...) để họ sẵn sàng đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao; (3) Thực hiện các chính sách để tăng cường liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; (4) Chính quyền các cấp cần tạo ra môi trường hành chính thân thiện, luôn đồng hành cùng doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục và tiếp cận với các chính sách hỗ trợ và thu hút đầu tư.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thành ủy Hà Nội, 2011. Chương trình số 02-CTr/TU về “*Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn, nâng cao đời sống nhân dân giai đoạn 2011-2015*”, ngày 29/08/2011, Hà Nội.
2. Thành ủy Hà Nội, 2016. Chương trình số 02-CTr/TU về “*Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn, nâng cao đời sống nhân dân giai đoạn 2016-2020*”, ngày 26/04/2016, Hà Nội.
3. Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội, 2015. *Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 08/07/2015 về “Một số chính sách thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020”*, Hà Nội.
4. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, 2017. *Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ban hành “Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 08/07/2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố về “một số chính sách đối với Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020”*, ngày 07/08/2017, Hà Nội.
5. Sở NN&PTNT Hà Nội. *Hà Nội hút vốn vào nông nghiệp công nghệ cao: Tạo quỹ đất sạch cho doanh nghiệp*, <http://sonnptnt.hanoi.gov.vn/cat210/3166/Ha-Noi-hut-von-vao-nong-nghiep-cong-nghe-cao-Tao-quy-dat-sach-cho-doanh-nghiep>, truy cập ngày 15 tháng 06 năm 2020.
6. Xuân Anh, 2019. *Đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao: Thực trạng và vấn đề*, <http://hdll.vn/vi/thong-tin-ly-luan/đau-tu-vao-nong-nghiep-cong-nghe-cao-thuc-trang-va-van-de.html>, truy cập ngày 14 tháng 06 năm 2020.
7. Ngọc Ánh, 2019. *Nông nghiệp Hà Nội: Lấy công nghệ cao làm trọng tâm*, <http://kinhtedothi.vn/nong-nghiep-ha-noi-lay-cong-nghe-cao-lam-trong-tam-339399.html>, truy cập ngày 14 tháng 06 năm 2020.
8. Đỗ Minh, 2019. *Phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại Hà Nội: Sớm gỡ những “rào cản”*, <https://hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Nong-nghiep/951325/phat-trien-nong-nghiep-cong-nghe-cao-tai-ha-noi-som-go-nhung-rao-can>, truy cập ngày 14 tháng 06 năm 2019.
9. Khắc Nam, 2020. *Hà Nội thu hút doanh nghiệp tham gia sản xuất nông nghiệp công nghệ cao*, <https://tuoitrethudo.com.vn/ha-noi-thu-hut-doanh-nghiep-tham-gia-san-xuat-nong-nghiep-cong-nghe-cao-d2079737.html>, truy cập ngày 15 tháng 06 năm 2020.
10. Thanh Nga, 2020. *Hà Nội gỡ vướng cho đầu tư nông nghiệp công nghệ cao*, <https://baodautu.vn/ha-noi-go-vuong-cho-dau-tu-nong-nghiep-cong-nghe-cao-d122394.html>, truy cập ngày 16 tháng 06 năm 2020.
11. Đắc Sơn, 2017. *Phát triển nông nghiệp công nghệ cao*, <https://nhandan.com.vn/tranghanoi-tin-chung/phat-trien-nong-nghiep-cong-nghe-cao-306066/>, truy cập ngày 14 tháng 07 năm 2017.
12. Zhang J. J Wang and C Li. 2010. Problems and countermeasures on the development of precision agriculture in Heilongjiang province. *International Federation for Information Processing* 317: 461-465.

FACTORS AFFECTING THE DECISION TO INVEST IN HIGH-TECH AGRICULTURE OF AGRICULTURAL PRODUCTION ESTABLISHMENTS IN HANOI

Trinh Quang Thoai¹, Tran Dinh Thao², Nguyen Thi Minh Thu³

¹*Vietnam National University of Forestry*

²*Vietnam National University of Agriculture*

SUMMARY

Developing high-tech agriculture and attracting businesses to invest in high-tech agriculture is an inevitable orientation of many provinces in Vietnam, especially in Hanoi which has a large population, high demand for high quality agricultural products, while agricultural land tends to decrease due to urbanization and industrialization. The research results of the article show that the number of high-tech agriculture models in Hanoi is increasing, but they are mainly small and have partly used high technology in production. The results of the article also indicate that the demand for investment in high-tech agriculture in Hanoi tends to increase. Factors affecting the decision to invest in high-tech agricultural of agricultural production establishments in Hanoi include access to land, financial capital, ability to access financial capital, production linkage ability, and linkage ability in consumption, administrative procedures, friendliness, and support of the local government. The proposed policy recommendations from the article comprise: (1) Continuing to improve the land accumulation project; (2) Reviewing and simplifying administrative procedures for support programs and policies; (3) Implement linkage policies in production and product consumption; (4) Create a friendly administrative environment to accompany and support investors.

Keywords: Agricultural production establishment, factors affecting, high-tech agriculture, investment decision.

Ngày nhận bài : 15/7/2020

Ngày phản biện : 17/8/2020

Ngày quyết định đăng : 21/8/2020